TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2022/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 285/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn T. Kim L**, sinh năm 1998; HKTT: tổ 01 (xóm M Trên cũ), phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình;

Nơi cư trú hiện nay: xóm C, xã S, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Đinh T**, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: tổ 01 (xóm M Trên cũ), phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn T. Kim L và anh Nguyễn Đinh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn T. Kim L và anh Nguyễn Đinh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Anh T và chị L có 01 con trai chung là Nguyễn Đức N, sinh ngày 17/3/2017. Khi ly hôn anh T nuôi dưỡng, trông nom, giáo dục con chung; chị L cấp dưỡng nuôi con

chung 2.000.000Đ (Hai triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung; hai bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung; hai bên không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung: không có.

2.4. Về vay, nợ chung, công sức đóng góp chung: không có.

2.5. Về án phí: chị Nguyễn T. Kim L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí về cấp dưỡng nuôi con; chị L đã nộp 300.000Đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001145 ngày 18/10/2021, được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *Chi cục THADS TP Hòa Bình;*
- *UBND phường Dân Chủ;*
  TP Hòa Bình
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

Đinh Lan Hương